

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thủ tục hải quan - MH1104240

Mã lớp học phần: 24311MH110424001 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 13/5/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

08T&DLC
02CK

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu	An	09/10/2005	C26LG1		7	Bảy	
2	2410150015	Nguyễn Nhật	An	18/10/2006	C26LG1		8	Tám	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc	Bảo	14/05/2006	C26LG1		8	Tám	
4	2410150016	Lê Trần Gia	Bảo	14/08/2006	C26LG1		10	Mười	L2
5	2410150014	Nguyễn Ngọc	Diệu	22/10/2006	C26LG1		7.5	Bảy, năm	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/10/2004	C26LG1		10	Mười	
7	2410150004	Nguyễn	Đạt	29/7/2006	C26LG1		7	Bảy	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng	Gia	09/01/2005	C26LG1		9.5	Chín, năm	
9	2410150022	Trần Gia	Hân	26/08/2006	C26LG1		7	Bảy	
10	2410150030	Nguyễn Thanh	Khiêm	14/10/2006	C26LG1		6.5	Sáu, năm	
11	2410150021	Lê Bá Đăng	Khoa	18/12/2006	C26LG1		8	Tám	
12	2410150023	Phạm Anh	Khôi	23/10/2006	C26LG1		7.5	Bảy, năm	
13	2410150013	Võ Thị Kiều	Lam	20/11/2006	C26LG1		9	Chín	
14	2410150011	Phạm Thị Yến	Nhi	22/09/2006	C26LG1		8.5	Tám, năm	
15	2410150020	Lê Hữu	Nhật	19/10/2005	C26LG1		8	Tám	L2
16	2410150024	Nguyễn Minh	Tấn	02/05/2006	C26LG1		7.5	Bảy, năm	
17	2410150018	Nguyễn Ngọc	Thảo	27/10/2006	C26LG1		6	Sáu	
18	2410150009	Phạm Thị Thạch	Thảo	31/10/2006	C26LG1		10	Mười	
19	2410010013	Ngô Thiên	Thuận	10/11/2006	C26LG1		8.5	Tám, năm	
20	2410150002	Lê Anh	Thư	19/01/2003	C26LG1		10	Mười	
21	2410150019	Nguyễn Hữu	Trí	30/07/2006	C26LG1				L2
22	2410150029	Trần Thị Thanh	Trúc	22/07/2005	C26LG1		9	Chín	
23	2410150010	Nguyễn Đăng	Trường	12/10/2003	C26LG1		6.5	Sáu, năm	
24	2410150025	Ông Thị Mỹ	Tú	25/10/2006	C26LG1		9.5	Chín, năm	
25	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	23/04/2006	C26LG1		5.5	Mười, năm	
26	2410150017	Phạm Ngọc Đan	Vy	23/08/2006	C26LG1		9.5	Chín, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 1 Số bài thi: 25 / 25.

Ngày...25 tháng...6 năm...2005

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hoa

Ngày...25 tháng...6 năm...2005

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hải

TRƯỞNG

1

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thủ tục hải quan - MH1104240

Mã lớp học phần: 24311MH110424001

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 20/5/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu	An	09/10/2005	C26LG1		4	bớt	
2	2410150015	Nguyễn Nhật	An	18/10/2006	C26LG1		9	chín	
3	2410150026	Hoàng Lâm Quốc	Bảo	14/05/2006	C26LG1		5	năm	
4	2410150016	Lê Trần Gia	Bảo	14/08/2006	C26LG1		7.8	bảy tám	L2
5	2410150014	Nguyễn Ngọc	Diệu	22/10/2006	C26LG1		5.5	năm, năm	
6	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/10/2004	C26LG1		9.3	chín, ba	
7	2410150004	Nguyễn	Đạt	29/7/2006	C26LG1		6	sáu	
8	2410150028	Lê Trần Hoàng	Gia	09/01/2005	C26LG1		9.3	chín, ba	
9	2410150022	Trần Gia	Hân	26/08/2006	C26LG1		5	năm	
10	2410150030	Nguyễn Thanh	Khiêm	14/10/2006	C26LG1		7.8	bảy, tám	
11	2410150021	Lê Bá Đăng	Khoa	18/12/2006	C26LG1		6.5	sáu, năm	
12	2410150023	Phạm Anh	Khôi	23/10/2006	C26LG1		4.5	bốn, năm	
13	2410150013	Võ Thị Kiều	Lam	20/11/2006	C26LG1		7.3	bảy, ba	
14	2410150011	Phạm Thị Yên	Nhi	22/09/2006	C26LG1		7.8	bảy, tám	
15	2410150020	Lê Hữu	Nhật	19/10/2005	C26LG1		5.5	năm, năm	L2
16	2410150024	Nguyễn Minh	Tấn	02/05/2006	C26LG1		7	bảy	
17	2410150018	Nguyễn Ngọc	Thảo	27/10/2006	C26LG1		6	sáu	
18	2410150009	Phạm Thị Thạch	Thảo	31/10/2006	C26LG1		6	sáu	
19	2410010013	Ngô Thiên	Thuận	10/11/2006	C26LG1		6	sáu	
20	2410150002	Lê Anh	Thư	19/01/2003	C26LG1		9.3	chín, ba	
21	2410150019	Nguyễn Hữu	Trí	30/07/2006	C26LG1				L2
22	2410150029	Trần Thị Thanh	Trúc	22/07/2005	C26LG1		8.8	tám, tám	
23	2410150010	Nguyễn Đăng	Trường	12/10/2003	C26LG1		6.5	sáu, năm	
24	2410150025	Ông Thị Mỹ	Tú	25/10/2006	C26LG1		6.5	sáu, năm	
25	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	23/04/2006	C26LG1		5	năm	
26	2410150017	Phạm Ngọc Đan	Vy	23/08/2006	C26LG1		7	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 1. Số bài thi: 25 / 25.

Ngày 8 tháng 6 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 6 năm 2018

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Hương

TRƯ



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thủ tục hải quan - MH1104240

Mã lớp học phần: 24311MH110424001 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 15/5/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên	Anh	28/05/2006	C26LG2		7	bảy	
2	2410150049	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	29/11/2006	C26LG2				L2
3	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng	Dương	18/02/2003	C26LG2		8.5	tám rưỡi	
4	2410150031	Thị Cẩm	Giang	04/11/2006	C26LG2		8	tám	
5	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức	Hòa	24/05/2006	C26LG2		6	sáu	
6	2410100011	Phan Văn	Khải	21/10/2005	C26LG2		8.5	tám rưỡi	
7	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc	Khánh	10/09/2006	C26LG2		7.5	bảy rưỡi	
8	2410150046	Nguyễn Lộc Anh	Khoa	13/03/2001	C26LG2				
9	2410150039	Trần Hoàng Bảo	Luân	18/06/2006	C26LG2		6.5	sáu rưỡi	
10	2410150038	Nguyễn Thành	Luông	06/03/2006	C26LG2		7	bảy	
11	2410150036	Võ Thị Như	Ngọc	10/06/2006	C26LG2		7	bảy	
12	2410150050	Phan Yên	Nhi	20/12/2005	C26LG2				
13	2410150045	Nguyễn Phan Minh	Nhật	30/08/2006	C26LG2		7	bảy	
14	2410150042	Nguyễn Thanh	Phong	27/12/2006	C26LG2				L2
15	2410150032	Danh Thị Hồng	Thái	24/07/2006	C26LG2		8	tám	
16	2410150047	Đặng Thị Mỹ	Tiên	22/05/2005	C26LG2		7	bảy	
17	2410150053	Lâm Bảo	Trọng	15/05/2006	C26LG2		7	bảy	L2
18	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	25/12/2006	C26LG2		6	sáu	
19	2410150048	Nguyễn Ngọc	Tuấn	26/12/2006	C26LG2				L2
20	2410170040	Nguyễn Khánh	Vi	18/12/2004	C26LG2		9.5	chín rưỡi	
21	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	Vi	20/08/2006	C26LG2		10	mười	
22	2410150033	Lê Nguyễn Như	Ý	17/02/2006	C26LG2		7.5	bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 5 Số bài thi: 17 / 17.

Ngày 14 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Đào Thị Hoa

Ngày 14 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Mỹ Hoa Lê

1800
1-800

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thủ tục hải quan - MH1104240

Mã lớp học phần: 24311MH110424001

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 20/5/2025 Giờ thi: 8h Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	C26LG2		5.5	năm / năm	
2	2410150049	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/11/2006	C26LG2				L2
3	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003	C26LG2		8	trăm	
4	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006	C26LG2		5	năm	
5	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006	C26LG2		5	hăm	
6	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	C26LG2		5.5	năm / năm	
7	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	C26LG2		8.3	trăm, ba	
8	2410150046	Nguyễn Lộc Anh Khoa	13/03/2001	C26LG2				
9	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	C26LG2		4.5	bốn / năm	
10	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006	C26LG2		4	bốn	
11	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	C26LG2		4.5	bốn / năm	
12	2410150050	Phan Yến Nhi	20/12/2005	C26LG2				
13	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006	C26LG2		6.5	sáu / năm	
14	2410150042	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2006	C26LG2				L2
15	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006	C26LG2		5	năm	
16	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005	C26LG2		4	bốn	
17	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	C26LG2		4	bốn	L2
18	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006	C26LG2		5	hăm	
19	2410150048	Nguyễn Ngọc Tuấn	26/12/2006	C26LG2				L2
20	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	C26LG2		9.3	chín ba	
21	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	C26LG2		6.5	sáu / năm	
22	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	C26LG2		6	sáu	

- Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV/CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 5. Số bài thi: 17 / 17.

Ngày: 15 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày: 24 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thị Hoàng Linh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thủ tục hải quan - MH1104240

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110424001 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Giám thị 3: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Ngày thi: 23/07/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005		1	5,5	nam, nam	C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006		1	8,5	nam, nam	C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006		1	5,5	nam, nam	C26LG2	
4	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006		1	4,5	nam, nam	C26LG1	
5	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006		1	9	chữ	C26LG1	
6	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006		1	5	nam	C26LG1	
7	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004		1	9	chữ	C26LG1	
8	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003		1	9	chữ	C26LG2	
9	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006		1	8	nam	C26LG1	
10	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005		1	9	chữ	C26LG1	
11	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006		1	6	nam	C26LG2	
12	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006		1	4	nam	C26LG1	
13	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006		1	4	nam	C26LG2	
14	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005		1	3,5	nam, nam	C26LG2	
15	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006		1	5,5	nam, nam	C26LG2	
16	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006		1	4	nam	C26LG1	
17	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006		1	3,5	nam, nam	C26LG1	
18	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006		1	3,5	nam, nam	C26LG1	
19	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006		1	8,5	nam, nam	C26LG1	
20	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006		1	4	nam	C26LG2	
21	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006		1	3,5	nam, nam	C26LG2	
22	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006		1	3,5	nam, nam	C26LG2	
23	2410150011	Phạm Thị Yến Nhi	22/09/2006		1	6,5	nam, nam	C26LG1	
24	2410150020	Lê Hữu Nhựt	19/10/2005		1	5	nam	C26LG1	
25	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006		1	6	nam	C26LG2	
26	2410150024	Nguyễn Minh Tấn	02/05/2006		1	7	nam	C26LG1	
27	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006		1	4,5	nam, nam	C26LG1	
28	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006		1	7,5	nam, nam	C26LG1	
29	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006		1	7	nam	C26LG2	
30	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006		1	7	nam	C26LG1	
31	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003		1	9	chữ	C26LG1	
32	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005		1	4,5	nam, nam	C26LG2	
33	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006					C26LG2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	25/12/2006		1	5	hết	C26LG2	
35	2410150029	Trần Thị Thanh	Trúc	22/07/2005		1	7	bảy	C26LG1	
36	2410150010	Nguyễn Đăng	Trường	12/10/2003		1	8,5	tám, rưỡi	C26LG1	
37	2410150025	Ông Thị Mỹ	Tú	25/10/2006		1	7,5	bảy, rưỡi	C26LG1	
38	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	23/04/2006		1	7	bảy	C26LG1	
39	2410170040	Nguyễn Khánh	Vi	18/12/2004		1	8,5	tám, rưỡi	C26LG2	
40	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	Vi	20/08/2006		1	8,5	tám, rưỡi	C26LG2	
41	2410150017	Phạm Ngọc Đan	Vy	23/08/2006		1	4,5	bốn, rưỡi	C26LG1	
42	2410150033	Lê Nguyễn Như	Ý	17/02/2006		1	5,5	năm, rưỡi	C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 41 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: 41 / 41

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 02 tháng 8 năm 2015

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa



Ngày 1 tháng 8 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Ngã Hoài Minh